

2026

TUẦN 9*Buổi sáng.**Thứ Hai, ngày 3 tháng 11 năm 2025***Hoạt động trải nghiệm****Sinh hoạt dưới cờ:****CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG***Tiếng Việt***Bài 36: OM, ÔM, ƠM. (Tiết 1+ 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơm và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần om, ôm, ơm và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần om, ôm, ơm có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.
- Cảm nhận được tình cảm của gia đình, vẻ đẹp đất nước.
- Giáo dục KNS: Yêu quý gia đình và thiên nhiên đất nước
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.

- GV : Mẫu chữ om, ôm, ơm, tranh ảnh trong bài học.
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Thượng đế cần”. - Cho đọc : bàn chân , khôn lớn, mưa phùn, chăm chỉ. - Cho đọc đoạn : Thỏ và rùa - Nhận xét tuyên dương.	-Thượng đế cần -Thượng đế cần ai ? - Cần bạn Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): bàn chân khôn lớn, mưa phùn, chăm chỉ. Thỏ và rùa - HS dưới lớp đọc
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. 2.1. Nhận biết: (5 phút) -GV đưa ra bức tranh. ? Quan sát bức tranh thảo luận N2 và cho biết em nhìn thấy những gì trong tranh?	-HS quan sát tranh -HS1: Có hai bà cháu, lá sen, cốm. -HS2: Có bạn Nam và bà đang ngồi gói cốm.

2026

<p>? Cốm được làm từ hạt gì? ? Em ăn cốm bao giờ chưa? - Gọi HS NX. - GV NX giải thích “cốm”: - GV đưa ra câu: Hương cốm thơm thôn xóm GV đọc: “Hương cốm thơm thôn xóm”. - Trong câu này có tiếng xóm chứa vần om, tiếng cốm chứa vần ôm và tiếng thơm chứa vần om. Đó là những vần ôm nay chúng ta học. - GV ghi bảng: Bài 36. om ôm ơm</p> <p>2.2. Đọc:(20 phút) a. Đọc vần *So sánh. - Giới thiệu vần: om, ôm, ơm. - So Sánh: ? Các em hãy so sánh ba vần: om, ôm, ơm? + GV gọi nhận xét. + GVnx, chốt lại:</p> <p>a, Đọc vần: * GV đưa vần om, ôm, ơm, giới thiệu , - GV phát âm mẫu om . - Cho HS phân tích vần om - Đánh vần mẫu o- m - om - Cho HS đọc trơn om Tương tự lần lượt dạy vần ôm, ơm</p> <p>*Ghép chữ các tạo vần. -GV chỉ kí hiệu đồ dùng. ? Các em ghép cho cô vần ôm. -GV lấy bảng cài của 1HS. -GV nhận xét ?Các em ghép cho cô vần ơm. ? Em ghép được vần gì? ? Em ghép như thế nào?</p> <p>- Em ghép rất tốt. - Các em ghép cho cô vần om nào. -Em ghép được vần gì? -Em ghép như thế nào?</p> <p>-Trên bảng cô cũng có vần om - GV cho đọc cả 3 vần om, ôm, ơm</p> <p>b, Đọc tiếng.</p>	<p>-HSTL -Cốm được làm từ lúa nếp non -HS TL</p> <p>-HS nói theo: “Hương cốm thơm thôn xóm”.</p> <p>-1-2 HS nhắc lại tên đầu bài – cả lớp ĐT</p> <p>- Ba vần này giống nhau đều có âm cuối m. -Khác nhau: ở âm đầu</p> <p>-HS nghe - Phân tích: Vần om gồm có âm o đứng trước, âm m đứng sau - Hs đánh vần CN , ĐT - HS đọc trơn CN , ĐT</p> <p>-HS lấy bộ chữ. -HS ghép: ôm. -HS khác nhận xét. - Cả lớp đồng thanh ôm. -HS ghép ơm - Em ghép được vần ăn - Em nhắc âm ô ra thay âm o vào trước âm m. -Cả lớp ĐT om. -HS ghép vần om -Em được vần om - Em nhắc âm ơ thay âm o vào trước âm m - HS đọc om -HS đọc 3 vần: CN – N –L.</p> <p>- Cô thêm âm x và thanh sắc trên o.</p>
--	--

2026

? Có vần om muốn có tiếng xóm con làm thế nào?

- Ghép cho cô tiếng xóm
- GV nhận xét
- Đưa mô hình trên màn hình

*** Đọc tiếng mẫu**

- Trên bảng cô cũng có tiếng xóm
- Cho HS phân tích - đánh vần - đọc trơn.

*** Đọc tiếng trong SHS.**

GV đưa ra các tiếng: khóm, vòm, nộm, tôm, bươm, rơm.

-Đánh vần tiếng: khóm, vòm, nộm, tôm, bươm, rơm.

-Đọc trơn tiếng: khóm, vòm, nộm, tôm, bươm, rơm.

-GV chỉ xuôi, chỉ bất kì cho HS đọc .

*** Ghép chữ cái tạo tiếng.**

- Từ cách ghép tiếng bạn , các em hãy ghép các tiếng có vần om,ôm,om

Giãn tiết

c,Đọc từ ngữ.

+**Tranh 1.**

*** Khai thác tranh:**

-Gv đưa từng tranh cho HS quan sát ? Bức tranh vẽ con gì?

- GV giải thích “đom đóm” là loài côn trùng nhỏ đêm đến thường phát sáng ở phần đuôi.

- Cô có từ : **đom đóm.**

? Trong từ đom đóm có tiếng nào chứa vần vừa học.

*** Phân tích, đánh vần, đọc trơn:**

-Cho HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từ: đom đóm.

+ **Tranh 2:**

*** Khai thác tranh:**

- HS ghép xóm .
- HS nhận xét

- Tiếng xóm có âm x đứng trước vần om đứng sau thanh sắc trên âm o.

-HS đánh vần : CN-N-L

-HS đọc trơn : CN – N - L

-Mỗi HS đánh vần 1 tiếng nối tiếp nhau.

-Lớp đánh vần mỗi tiếng 1 lần.

-HS đọc trơn : CN –N –L.

-HS đọc ĐT tất cả các tiếng

-HS ghép tiếng chứa vầnom,ôm,om.

-1 - 2 HS đọc phân tích các tiếng vừa tìm được

- 1-2 HS nêu lại cách ghép tiếng

- Một số HS cầm bảng cài lên bảng.

- HS đọc trơn các tiếng trên bảng cài của các bạn: CN ĐT.

- HS hát.

- HS quan sát tranh

- Con đom đóm.

-HS NX.

-Tiếng đom, đóm.

- Tiếng đom có âm đờ đứng trước vần om đứng sau

Tiếng đóm có âm đờ đứng trước vần om đứng sau thanh sắc trên đầu âm o

Đờ - om - đom; đờ - om - đom - sắc - đóm; đom đóm

-Đọc trơn từ: đom đóm.

- Con chó.

2026

? Cô đoán bạn nào biết đây là con gì?
 - Các em quan sát kĩ trên mình con chó có những gì?
 -Nhà các em có nuôi chó không?
 - Đúng rồi đây chính là con chó đốm đấy các em ạ!
 - Cô có từ **chó đốm**.
 -GV giáo dục HS không chêu chọc làm chó tức giận và tiếp xúc gần cho chúng sẽ cắn và cào làm tổn thương chúng ta đấy
*** Phân tích, đánh vần, đọc trơn:**
 ? Trong từ chó đốm có tiếng nào chứ vần vừa học.

+Tranh 3

*** Khai thác tranh:**

?Đây là hình ảnh gì?

GV: Đúng rồi đây là hình ảnh mâm cơm có rất nhiều món ăn....

-Cô có từ : **mâm cơm**.

*** Phân tích, đánh vần, đọc trơn:**

? Trong từ mâm cơm có tiếng nào chứ vần vừa học.

*** Đọc các từ ngữ:** đom đóm, chó đốm, mâm cơm.

d, Đọc lại các tiếng, từ ngữ.

2.3. Viết.

a. Viết bảng: (7 phút)

+ Chữ om.

***Hướng dẫn viết chữ ghi vần:** om

? Trên bảng cô có chữ ghi vần gì?

? Chữ ghi vần om gồm những con chữ nào?

? Hãy nhận xét độ cao của chữ om?

-GV viết mẫu kết hợp nêu quy trình viết:
 Đặt bút dưới đường kẻ ngang số 3 viết con chữ o, từ điểm kết thúc con chữ o tạo nét xoắn nhỏ nối liền nét sang con chữ m, dừng bút ở đường kẻ ngang 2.

+ Chữ ôm

***Hướng dẫn viết chữ ghi vần:** om, ôm, ơm

- Trên mình con chó có những chấm tròn màu đen.

- Đốm.
 - Tiếng đốm có âm đờ đứng trước vần ôm đứng sau thanh sắc trên đầu âm ô.
 Đờ - ôm - đôm - sắc - đốm; chó đốm
 -Đọc trơn từ: chó đốm.

- Mâm cơm.

- Tiếng cơm.
 - Tiếng cơm có âm cờ đứng trước vần om đứng sau.
 Cờ - om - com; mâm cơm
 -Đọc trơn từ: mâm cơm.
 - HS đọc nối tiếp: CN -L.
 - HS đọc toàn bộ các tiếng, từ ngữ trên bảng hoặc trang chẵn (CN, lớp).

- om.
 -HSTL

- Có độ cao 2 ôli.

-HS quan sát

2026

<p>- GV đưa ra chữ mẫu ? Trên bảng cô có chữ ghi những vần gì? ? Chữ ghi vần om, ôm, ơm gồm những con chữ nào? ? Hãy nhận xét độ cao của các chữ này? -GV viết mẫu kết hợp nêu quy trình viết: Viết chữ om, giông như chữ om, từ điểm kết thúc của con chữ m lia bút lên viết dấu mũ của con chữ ô. + Chữ om (Làm tương tự như vần om). Lưu ý :-GV hướng dẫn HS hết cả 3 vần sau đó mới viết cả 3 vần vào bảng con +Tiếng: *Hướng dẫn viết chữ ghi tiếng: đóm, đóm, ơm ? Trên bảng cô có chữ ghi tiếng gì? ? Chữ đóm gồm những con chữ nào? ? Em hãy nhận xét độ cao của chữ đóm ? -GV viết mẫu kết hợp nêu quy trình. - HD viết chữ ơm (Tương tự) * Viết bảng con. -GV NX và đánh giá - Cho HS đọc lại toàn bảng của tiết 1</p>	<p>-om, ôm, ơm -Gồm o, ô, ơ, m - Đều cao 2 ô li -HSQS - HS viết bảng con chữ om, ôm, ơm. - đóm - Chữ đóm gồm con chữ đ con chữ o và con chữ m - Con chữ đ cao 4 ô li các con chữ còn lại đều cao 2 ô li. - Thực hiện tương tự -HS viết bảng con. -HS nhận xét.</p>
--	--

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>2.3. Viết. b.Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 26, nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết) , nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Lưu ý HS: các nét nối giữa con chữ o, ô, ơ với con chữ m và khoảng cách giữa 2 chữ trong từ cách nhau một khoảng bằng 1 thân con chữ o. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn:(10 phút) - Cho HS quan sát tranh - GV đưa đoạn đọc</p>	<p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần om, 1 dòng vần ôm, 1 dòng vần ơm, 1 dòng chó đóm, 1 dòng mâm ơm. - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, trả lời</p>

2026

- + Đoạn đọc có mấy câu?
- + Tìm những tiếng có chứa vần mới học (om, ôm, ơm).
- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần những tiếng mới.
- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.
- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp

* Tìm hiểu nội dung

- Cho HS quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, hỏi:
 - + Tranh vẽ gì?
 - + Cô Mơ ở đâu?
 - + Tại sao mẹ khen Hà?
 - + Em thấy Hà là một người con thế nào?
- GV nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS biết yêu quý gia đình và hiếu thảo với ông bà cha mẹ.

* Liên hệ:

- ? Em học được điều gì từ bạn Hà?
- ? Thế trong lớp mình những bạn nào làm được như bạn Hà trong bài?
- ? Trong lớp mình những ai đã được nhận quà?
- ? Em nhận được quà từ ai?
- ? Khi nhận quà em cần thể hiện cử chỉ, nét mặt như thế nào?

* **GDKNS:** Đúng rồi đấy các em ạ! Khi nhận quà từ những người thân quen, chúng ta phải nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn. Các em nhớ tuyệt đối không nhận quà từ người lạ vì rất nguy hiểm có thể sẽ bị bắt cóc.

Hàng ngày chúng ta nên quan tâm chăm sóc những người thân trong gia đình và những người xung quanh, cho dù sự quan tâm là những cử chỉ nhỏ nhưng cũng sẽ mang đến cho mọi người niềm vui và hạnh phúc. Đó cũng là nét đẹp của người Việt Nam đấy các em ạ!

2.5.Luyện nói

* Nói theo tranh

- GV giới thiệu chủ đề: **Xin lỗi**
- Cho HS quan sát tranh , hỏi:

- + ... 4 câu.
- + ... hôm, xóm, thom.
- HS phân tích, đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: hôm, xóm, thom.
- Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp từng câu.
- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)
- 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp

- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.

+ ... Cô Mơ cho Hà gói cam.

+ ... ở xóm Hạ.

+ .. Hà chọn quả to phần bố mẹ.

+ ... hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ

-Sự hiếu thảo với người thân

-HS giơ tay

- HS giơ tay

- HS trả lời.

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:

2026

+ Em nhìn thấy ai trong tranh?
 + Nam đang làm gì?

 + Em thử đoán xem, khi đá bóng làm vỡ lọ hoa, tâm trạng của Nam sẽ thế nào?
 + Mẹ Nam sẽ nói gì khi thấy sự việc đó?
 + Nam sẽ nói với mẹ như thế nào?
 + Theo em Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ?
 -GV chốt: Như các em đã thấy bạn Nam đá bóng trong nhà làm đổ lọ hoa đó là việc không nên làm nhưng bạn Nam đã nhận ra lỗi của mình và xin lỗi mẹ. Đó chính là chủ đề luyện nói hôm nay.

XIN LỖI.

*** Liên hệ**

? Em học ở bạn Nam điều gì?
 ? Thế các em đã nói lời xin lỗi ai bao giờ chưa?
 ? Em xin lỗi ai?
 ? Em xin lỗi mẹ khi nào?
 ? Em nói lời xin lỗi như thế nào?
 ? Khi chúng ta muốn vui chơi những TC như đá bóng, đá cầu, nhảy dây thì chúng ta nên chơi ở đâu?

GV chốt: Đúng rồi các em ạ! Chúng ta nên vui chơi ở những nơi phù hợp để tránh làm ảnh hưởng đến người khác hoặc gây nguy hiểm cho bản thân.

b. Thực hành nói lời xin lỗi

- Khi em làm sai một việc gì đó với ông, bà, bố mẹ, anh chị em sẽ nói lời xin lỗi như thế nào?
 -... Bạn bè?

*** GDKNS:** Khi mắc lỗi các em nên dũng cảm nhận lỗi, xin lỗi và sửa lỗi bằng những việc làm, những hành động cụ thể. Làm được như vậy sẽ giúp chúng ta trở thành những người con ngoan, trò giỏi của bố mẹ, ông bà dạy các em ạ.

3. Hoạt động vận dụng : (5 phút)

+ Hôm nay chúng ta học bài gì?
 - GV cho HS chơi trò chơi: **“Xi điện”**
 - GV viết các tiếng HS tìm được lên bảng.

+ ... Nam và mẹ Nam.
 + ... đá bóng vào lọ hoa làm lọ hoa rơi từ trên bàn xuống đất.
 + ... sợ hãi.
 - HS nối tiếp nhau nêu.
 + ... xin lỗi mẹ.
 + .. lau bàn ghế, nền nhà.

- HS đọc tên chủ đề (CN, lớp)
 - Biết nói lời xin lỗi khi có lỗi
 - 1,2 HS trả lời

- Chơi ở bãi tập của nhà trường hoặc ở sân nhà

-Nhóm đôi
 -1-2 nhóm đóng vai nói lời xin lỗi trước lớp

+ vần **om, ôm, ơm.**
 - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp.

2026

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại các tiếng vừa tìm được - GV yêu cầu đặt câu với các từ vừa tìm được. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi. som, xôm , lom ,lom, nôm, tom, xôm ,thôm.. - Lớp phỏng vấn, nhận xét, đánh giá. - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
---	---

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Toán

Bài 9 : LUYỆN TẬP CHUNG - LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

+ Biết phân tích, tổng hợp hình, rèn tính độc lập, sáng tạo khi thực hiện xếp, ghép hình, đếm hình.

+ Biết xếp ghép hình theo các nhóm có quy luật

+ Tích cực tham gia tư duy ở mức độ đơn giản để tự xếp, ghép được các hình mà mình thích.

+ HS tự tin giao tiếp và hợp tác , tích cực giải quyết vấn đề và sáng tạo,...

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng Toán 1. bài giảng điện tử Powerpoint.

- HS: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút)</p> <p>+ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi: Bản tên. - Nhận xét, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động luyện tập – thực hành (22 phút)</p> <p>Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì? (CN)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ có dạng đã học - HS chỉ vào từng hình và nêu tên đồ vật , tên hình gắn với mỗi đồ vật. - GV mời HS lên bảng chia sẻ - GV cùng HS nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi 7 gồm 4 và mấy ? 5 gồm mấy và 3 ? 8 gồm 2 và mấy ? - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS nhắc lại y/c của bài -HS quan sát. - HS nêu miệng. Khung cửa dạng HCN, biển báo GT hình tam giác, bánh xe dạng hình tròn.... - HS nhận xét bạn

2026

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập

Bài 2: Xếp hình (CN)

- GV nêu yêu cầu của bài.
- a) Cho HS quan sát xếp các que tính để được như hình vẽ trong SGK
- b) Yêu cầu học sinh bần 5 que tính xếp thành một hình có 2 hình tam giác
- HS thực hiện, GV theo dõi chỉ dẫn
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M4 chia sẻ bài tập

Bài 3: Nhận dạng đặc điểm hình

- GV nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS quan sát các hình vẽ và tìm ra quy luật theo đặc điểm nhóm hình để tìm hình thích hợp

- a) Xếp nhóm hình theo quy luật về màu sắc
- b) Xếp nhóm hình theo quy luật về hình dạng

- HS tìm ra hình thích hợp để xếp.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập

Bài 4: Đếm số hình tam giác đã dùng để ghép thành hình mũi tên. (CL)

Nêu yêu cầu bài tập

- Đưa hình tam giác : ? Đây là hình gì?
- Mai dùng các hình tam giác để ghép thành hình gì đây? (Đưa hình mũi tên)
- Con nói xem, trên mũi tên này có những hình gì?
- Mỗi hình vuông được ghép bởi mấy hình tam giác?
- Hình tam giác lớn này được ghép như thế nào?

- Vậy Mai phải dùng mấy miếng bìa hình tam giác để ghép được hình mũi tên này?
- Gọi HS lên ghép hình và đếm số hình tam giác

- Nhận xét

3. Hoạt động vận dụng , trải nghiệm.

- HS quan sát kĩ hình vẽ
- Làm việc cá nhân trên que tính rồi lên chia sẻ
- HS nhận xét

- HS theo dõi
- HS xếp hình theo quy luật ,hình tròn màu cam ,vàng , xanh
- HS nhận xét

- HS nêu yêu cầu bài
- HS quan sát và nêu hình mũi tên.
- Hình tam giác
- 2 hình tam giác
- Được ghép bởi 2 hình tam giác nhỏ
- 6 miếng bìa hình tam giác

- HS xếp hình
- HS nhận xét

- HS quan sát và trả lời câu hỏi.

2026

Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Về nhà em cùng người thân tìm thêm ghép thêm nhiều hình khác nhau từ hình tam giác nhé để hôm sau chia sẻ với các bạn - Chuẩn bị bài 10: Phép cộng trong PV 10	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Củng cố tăng cường Tiếng Việt ÔN TẬP – LUYỆN ĐỌC BÀI 35, 36

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Học sinh đọc đúng, rõ ràng các tiếng, từ, câu có vần: *tám gỗ, đèn pin, mưa phù, đom đóm, om, ôm, om*.
- + Hiểu nội dung bài đọc ngắn.
- + Biết đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng dấu câu.
- + Rèn kỹ năng nói câu lễ phép, có ý nghĩa giáo dục.

II. ĐỒ DÙNG

1. **GV:** Giọng đọc mẫu (có thể dùng file ghi âm hoặc giọng AI trên PowerPoint)
2. **HS:** Phiếu học tập cho trò chơi “Ghép tiếng – tìm vần đúng”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động

- + Cô cho HS hát bài “Em yêu trường em”.
- + Chia sẻ:

Ở trường, các con có nhiều bạn không?

Khi làm sai, con sẽ nói gì với bạn?

→ Dẫn dắt vào tiết học: “Hôm nay, chúng ta cùng ôn tập luyện đọc hai bài 35 và 31 nhé!”

2. Ôn luyện đọc vần và từ ngữ

a. Bài 35:

Vần ôn: *an, ăn, ân, am, ăm, âm, on, ôn, ơn, en, ên, in, un*

→ Học sinh đọc:

- Củ sắn, bàn chân, mưa phùn, bển đò, chăm chỉ, ngọn cỏ **rb. Bài 35:**

Vần ôn: *om, om, ôm*

→ Học sinh đọc:

- , khôn lớn, đom đóm, chó đốm. mâm cơm.

👉 Cô có thể tổ chức trò chơi:

- “Ghép nhanh vần – tiếng”: HS nối vần với tiếng đúng.
- “Thi đọc tiếp sức”: mỗi nhóm đọc nối tiếp các từ chứa vần vừa học.

3. Luyện đọc đoạn

a. Bài 35 – Đoạn: trong SGK trang 83

* Gợi ý luyện đọc:

- Luyện ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và sau từng cụm từ ngữ.
- Giọng đọc nhẹ nhàng, thể hiện tình cảm nhớ thương.

b. Bài 36 – Đoạn: SGK trang 85

2026

*Gợi ý luyện đọc:

+ Giọng đọc âu yếm, thể hiện tình yêu thương của mẹ và Hà.

4. Nói theo chủ đề

+ Bài 30: Kể về Vị nâu và vịt xám.

+ Bài 31: Khi làm sai, em xin lỗi bạn như thế nào?

5. Vận dụng – trải nghiệm

+ Đóng vai – Nói lời xin lỗi

Củng cố tăng cường Tiếng Việt**ÔN TẬP – LUYỆN VIẾT BÀI 35, 36****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**+ Viết đúng các từ: *tắm gội, đèn pin, mưa phù, đom đóm, om, ôm, om*.

+ Biết viết câu ngắn có nghĩa, sử dụng từ ngữ đã học

+ Viết đúng mẫu chữ, đều nét, đúng độ cao – khoảng cách.

+ Giữ vở sạch, trình bày đẹp.

+ Rèn tư thế ngồi và cách cầm bút đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:** Chữ mẫu**2. Học sinh:** Bảng con và vở ô li**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU****1. Khởi động**

+ Cô cho HS hát bài “Bé ngoan học giỏi”.

+ Chia sẻ:

Các con có thích viết chữ đẹp không?

Muốn viết đẹp ta cần làm gì?

→ Dẫn vào bài: “Hôm nay, chúng ta cùng ôn và luyện viết lại các chữ, từ trong bài 30 và 31 nhé!”

2. Luyện viết trên bảng con

+ GV viết mẫu trên bảng, vừa viết vừa nêu quy trình:

+ *đèn pin, mưa phù, đom đóm, om, ôm, om*

+ HS viết bảng con theo GV.

+ GV quan sát, sửa sai: độ cao, nét nối, khoảng cách.

4. Viết vào vở

Nội dung viết:

Dòng 1: *om, ôm, om*Dòng 2: *đèn pin, mưa phù, đom đóm*Dòng 3: *Sen nở thắm hồ.***Lưu ý:**

+ Viết đúng độ cao:

○ chữ thường (1 ô li): o, ô, ơ, m...

○ chữ cao 2 ô li: h...

○ chữ cao 4 ô li: p, đ...

+ Khoảng cách giữa các chữ: bằng 1 con chữ “o”.

+ GV đi quan sát, nhận xét, uốn nắn tư thế ngồi – cầm bút – kê vở.

5. Vận dụng – trải nghiệm

2026

- + Viết câu chứa âm vần vừa học.
- + Mẹ làm nộm rất ngon.

Củng cố tăng cường môn Toán
ÔN TẬP: BÀI 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố :
 - + so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho
 - + Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng (Có yếu tố thống kê đơn giản)
 - + Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học
- *Góp phần hình thành và phát triển :**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: - Mô hình để xếp , ghép
- HS: Bộ TH Toán

III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1: Hoạt động mở đầu.(5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv tổ chức trò chơi xem ai ghép nhanh và đúng như hình của cô - GV giới thiệu bài <p>2.Hoạt động luyện tập - thực hành .(25phút)</p> <p>Bài 1. Ghép hình theo mẫu (N2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu học sinh thực hành ghép hình. <p>-GV kết luận,tuyên dương nhóm ghép nhanh, đúng.</p> <p>Bài 2. Nối hai miếng bìa để ghép được hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. (CN)</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv nêu yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu học sinh thực hành ghép hình. <p>-Gv kết luận, tuyên dương nhóm ghép nhanh, đúng.</p> <p>-3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm .(5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV có thể cho HS củng cố bài bằng trò chơi “Rung chuông vàng”: Một câu về so 	<ul style="list-style-type: none"> -HS chơi -HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu của bài. - HS thảo luận nhóm 2 ghép hình. - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách ghép của mình. - Lớp nhận xét, bổ sung. -HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT) <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu yêu cầu của bài. - HS chia sẻ cách ghép của mình. - Lớp nhận xét, bổ sung. -HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT) <ul style="list-style-type: none"> -HS chơi bằng cách lấy bảng và giơ bảng kết quả sau mỗi câu hỏi.

2026

sánh số, một câu về điền số vào ô trống và một câu về tìm số nhỏ nhất,
 ? Hôm nay, chúng ta học bài gì?
 ? Qua bài học, em biết được những gì?
 -Nhận xét, giao nhiệm vụ về nhà

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Buổi sáng

Thứ Ba, ngày 4 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 37 : EM , ÊM, IM , UM. (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết và đọc đúng vần em, êm, im, um và các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần em, êm, im, um và các tiếng, từ ngữ chứa vần em, êm, im, um.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần em, êm, im, um có trong bài học.
- Cảm nhận được tình cảm của những người xung quanh.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- GV : Mẫu chữ em ,êm ,im,um .
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Bắn tên”. - Cho đọc : đom đóm, chó đốm , mâm ,com . -Cho đọc đoạn : Cô Mơ.....xóm Hà - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương</p> <p>2.2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em thấy ai trong tranh? + Hai chị em Hà đang làm gì?</p>	<p>-Mời bạn đọc cho mình từ này(Chị): đom đóm,..... - Đọc ĐT các từ. đom đóm, chó đốm , mâm ,com . - Cho đọc đoạn : Cô Mơ.....xóm Hà - Lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... hai chị em Hà + .. chơi trốn tìm.. - HS lắng nghe.</p>

2026

- GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Chị em Hà chơi trốn tìm. Hà tùm tùm đếm: một, hai, ba, .."
- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.
- GV giới thiệu 4 vần mới: em, êm, im, um. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ.

2,2. Đọc:(20 phút)**a. Đọc vần*****So sánh các vần**

- Yêu cầu HS quan sát 4 vần, nêu điểm giống và khác nhau.
- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.

*** Đánh vần**

- GV đánh vần mẫu các vần, yêu cầu HS quan sát khẩu hình.

em:e - mờ - em

êm:ê - mờ - êm

im:i - mờ - im

um:u - mờ - um

- Gọi HS đánh vần cả 4 vần

*** Đọc trơn:**

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

*** Ghép chữ tạo vần**

- Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần em

- Gọi HS phân tích vần em

+ Đang có vần **em** muốn có vần **êm** thì phải làm thế nào?

- Yêu cầu HS ghép vần **êm**

- GV quan sát, nhắc nhở.

- Yêu cầu HS ghép vần im, um nêu cách ghép.

- GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 4 vần.

*** Đọc lại vần:****b. Đọc tiếng***** Đọc tiếng mẫu:**

+ Có vần **êm**, làm thế nào để có tiếng **đếm**?

- GV đưa mô hình tiếng **đếm**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

đ êm

- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Chị em Hà/ chơi trốn tìm. Hà tùm tùm /đếm: /một,/ hai,/ ba, .."
- HS quan sát.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:
+ Giống: đều có âm **m** đứng cuối.
+ Khác: âm đứng trước e, ê, i, u.

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 4 vần em, êm, im, um. (CN, nhóm, lớp)

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

+ Vần **em** có âm **e** đứng trước, âm **m** đứng sau.

+ Thay âm **e** bằng âm **ê**, để nguyên âm **m**

- HS ghép vần trên bảng cài vần êm.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc lại 4 vần em, êm, im, um. (CN, nhóm, lớp)

+Ghép âm **đ** trước vần **êm** và thanh sắc trên âm **ê**.

2026

đếm*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: hêm, kem, mềm, nêm, mím, tím, chụm, mũm.

Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

+ Những tiếng nào có vần **em**?

+ Những tiếng nào có vần **êm**?

+ Những tiếng nào có vần **im**?

+ Những tiếng nào có vần **um**?

- Đọc trơn tất cả các tiếng

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV gợi ý: Muốn có tiếng **đếm** ta thêm chữ ghi âm **đ** trước vần **êm** và dấu sắc trên âm **ê**.

Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần **em, im, um**.

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần em, (êm, im, um)?

- Đọc các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ****c. Đọc từ ngữ**

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh tem thư, thềm nhà, tủm tỉm, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh.

GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới em, êm, im, um, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

VD: Đưa tranh 1, hỏi:

+ Tranh vẽ gì?

- GV giới thiệu tem thư, đưa từ tem thư

+ Trong từ **tem thư** tiếng nào chứa vần mới học, đó là vần nào?

- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng tem, đọc trơn từ tem thư.

- Thực hiện tương tự với các từ thềm nhà, tủm tỉm.

- HS đánh vần, đọc trơn: đờ - êm - đếm - sắc - đếm . Đếm.(CN, nhóm, lớp).

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

+ ... hêm, kem.

+ ... mềm, nêm.

+ mím, tím.

+ chụm, mũm.

- HS đồng thanh đọc trơn tất cả các tiếng trên

- HS tự tạo các tiếng có vần em, êm, im, um trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đồng thanh đọc trơn.

- HS vừa hát vừa vận động

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi
+.... tem thư.

+ tiếng **tem** chứa vần **em**.

+ ... tiếng **tem** có âm **t** đứng trước, vần **em** đứng sau. Tờ - em - tem.
Tem thư. (CN , nhóm, lớp)

2026

<p>- Gọi HS đọc trơn các từ trên.</p> <p>- GV giải nghĩa từ tìm tìm, thêm nhà.</p> <p>d. Đọc lại vần, tiếng, từ</p> <p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 86).</p> <p>2.3. Viết:</p> <p>a. Viết bảng (7 phút)</p> <p>* Viết vần em, êm, im, um</p> <p>+ Các vần em, êm, im, um có gì giống và khác nhau?</p> <p>- GV viết mẫu vần em, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 1 một chút viết con chữ e, từ điểm dừng bút con chữ e viết nối tiếp con chữ m. Ta được vần em. Vần êm viết như vần em thêm dấu mũ trên con chữ e.</p> <p>- GV viết mẫu vần im, vừa viết vừa mô tả: đặt bút trên ĐK2 viết con chữ i. Từ điểm dừng bút của chữ i đưa bút viết tiếp con chữ m. Ta được vần im.</p> <p>Vần um viết tương tự vần im.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 4 vần</p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết tiếng thêm, tìm</p> <p>- GV viết mẫu tiếng thêm, vừa viết vừa mô tả cách viết: Đặt bút trên ĐK 2 viết âm th, từ điểm dừng bút của con chữ th đưa bút viết tiếp vần êm.</p> <p>- GV viết mẫu tiếng tìm, vừa viết vừa mô tả cách viết: Đặt bút trên ĐK 2 viết con chữ t, từ điểm dừng bút của con chữ t đưa bút viết tiếp vần im. Từ điểm dừng bút của con chữ m, lia bút lên đầu con chữ i đánh dấu hỏi. Ta được chữ tìm.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 2 tiếng thêm, tìm</p>	<p>- HS đọc lại (CN ,lớp)</p> <p>- HS đọc (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- HS quan sát, trả lời + ... giống đều có âm m ở cuối, khác nhau âm thứ nhất e, ê, i, u.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con vần em, êm, im, um</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con tiếng thêm, tìm</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
--	---

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>2.3. Viết:</p> <p>a. Viết vở (10 phút)</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 26, 27 nêu yêu cầu bài viết.</p>	<p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần em, 1 dòng vần êm, 1 dòng vần im, 1 dòng</p>

2026

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết) , nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.

- GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.

Chú ý liên kết giữa các nét thắt của con chữ e, ê, nét móc con chữ i, u với chữ m.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.

- GV nhận xét, đánh giá chung.

Vận động giữa tiết

2.4. Đọc đoạn:(10 phút)

- Cho HS quan sát tranh

- GV đưa đoạn đọc

+ Đoạn đọc có mấy câu?

+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học (em, êm, im, um).

- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn những tiếng mới.

- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.

- Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp

*** Tìm hiểu nội dung**

+ Tranh vẽ cảnh gì?

+ Chim ri tìm gì về làm tổ?

+ Chim sẻ và sơn ca mang gì đến cho chim ri?

+ Chim ri làm gì để thể hiện tình cảm với hai bạn?

+ Qua đoạn văn em học tập được điều gì?

2.5. Luyện nói

***. Nói theo tranh: (10 phút)**

- GV giới thiệu chủ đề: **Giúp bạn**

- Cho HS quan sát tranh 1 , hỏi:

+Em nhìn thấy những gì trong tranh?

+ Hai bạn giúp nhau việc gì?

+ Bạn Nam sẽ nói gì với bạn Hà khi được Hà cho đi chung ô?

- Cho HS quan sát tranh 2 , hỏi:

+Em nhìn thấy những gì trong tranh?

+ Bạn được đeo bờm có nơ sẽ nói gì với bạn của mình?

um, 1 dòng thêm nhà, 1 dòng tửm tửm.

- HS viết bài

- HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.

- HS vận động.

- HS quan sát, trả lời

+ ... 4 câu.

+ ... chim, tìm, đêm, đem, túm

- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: chim, tìm, đêm, đem, túm

- Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 câu (mỗi em đọc 1 câu).

- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)

- 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp

+ .. .mấy chú chim đang xây tổ.

+ ... tìm cỏ khô.

+ túm rơm.

+ .. cảm ơn sẻ và sơn ca.

+ .. giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.

+ .. phải biết cảm ơn khi được giúp đỡ.

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:

+ ... bạn Hà và Nam đang đi học.

+ ... Hà che ô cho Nam.

+ ... cảm ơn Hà.

+ ... bạn Hà đeo bờm cho bạn.

+ ... nói lời cảm ơn bạn Hà.

2026

- GV tóm tắt nội dung tranh , chia nhóm, yêu cầu HS dựa vào tranh, đóng vai nói lời cảm ơn.
 - Đại diện 2 nhóm thể hiện trước lớp.
 - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, lưu ý HS thể hiện ánh mắt.
*** Liên hệ, giáo dục (GDKNS)**
 + Em có thường xuyên được bạn bè giúp đỡ không? Hãy kể những việc em được bạn giúp?
 + Khi được bạn giúp đỡ, em sẽ nói gì với bạn?
 - Giáo dục HS thường xuyên giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn, nếu được bạn giúp đỡ phải nói lời cảm ơn trân thành nhất.
3. Hoạt động vận dụng : (5 phút)
 - Trò chơi: “Bắn tên”.
 + Cho HS thi tìm và nói nhanh các tiếng có chứa vần **em, êm, im, um.** và nói câu chứa tiếng có vần **em, êm, im, um.**
 + GV cùng HS NX, TD...
 + Hôm nay chúng ta học bài gì?
 + Bài luyện nói có chủ đề là gì?
 - Gọi HS đọc lại vần **em, êm, im, um.**
 - Về nhà các em tiếp tục nói tiếng có chứa vần vừa học và nói cho người thân nghe các tiếng có chứa vần vừa học đó. Các em có thể quay video gửi lại cho cô.
 - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà

- Lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
 - 2 HS một nhóm, đóng vai thể hiện tình huống.
 - 2 nhóm HS thể hiện trước lớp.
 - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

 - 3-5 HS trả lời.

 - Lắng nghe.

 - HS tham gia chơi
 - HS ghép bêm ,têm ,đim, sim,lìm,chum ,xúm ,đem ... và đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được vần **em, êm, im, um.**
-Giúp bạn
 - 2-3 HS đọc bài.
 - Lắng nghe.

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM
BÀI 5: THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Thể hiện được lời nói, thái độ, việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè
- **Góp phần hình thành và phát triển :**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL kể chuyện, sắm vai, lắng nghe,
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ.

2026

- **GV:** -Thiết bị phát nhạc, một số bài hát về tình bạn phù hợp với HS lớp 1 (bài *múa vui*)

- **HS:** Thẻ mặt cười, mếu

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG .

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Hoạt động Mở đầu. (3 phút) - GV tổ chức cho HS nghe 1 bài hát về tình yêu thương : Ba ngọn nến lung linh - KT tư thế ngồi học, sách vở, ĐDHT - GV giới thiệu bài</p> <p>2. Khám phá chủ đề. (20 phút) Hoạt động 1: Chỉ ra những biểu hiện thân thiện với bạn Bước 1: Làm việc theo nhóm -GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận cặp đôi để nhận biết hành động nào thể hiện sự thân thiện, hành động nào là không thân thiện với bạn Bước 2: Làm việc chung cả lớp -GV mời HS chia sẻ kết quả thảo luận -GV nhận xét, kết luận -GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp để kể những hành động thể hiện sự thân thiện mà các em biết -GV lấy tình thần xung phong của các cặp HS chia sẻ kết quả thảo luận -GV nhận xét, kết luận: Các hành động như tươi cười với bạn, hỏi han khi thấy bạn buồn, hỏi thăm khi bạn ốm, tặng quà hoặc nói lời chúc mừng nhân dịp sinh nhật bạn, giúp bạn học, cho bạn mượn đồ dùng học tập, đọc sách cùng bạn,... là những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn -GV ghi ý kiến lên bảng. Bổ sung thêm những cảm xúc có thể có khi con người thể hiện hoặc nhận được sự yêu thương của người khác để HS nhận biết thêm những cảm xúc mà các em chưa nêu hết GV yêu cầu HS thể hiện lời nói và hành vi yêu thương đối với mọi người trong gia đình -Đồng thời thể hiện lời nói và hành vi yêu thương trong các tình huống ở trường và nơi em sống</p> <p>3. Mở rộng và tổng kết . (10 phút)</p>	<p>HS hát tập thể.</p> <p>-HS nhắc lại tên bài</p> <p>-Làm việc nhóm đôi -HS quan sát, trả lời -TLCH theo HD của GV -HS tham gia</p> <p>-HS theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe -HS lắng nghe yêu cầu</p> <p>-Quan sát</p> <p>-HS chia sẻ trước lớp, nhận xét -HS theo dõi, lắng nghe</p> <p>-HS quan sát tranh, thảo luận để đưa ra cách xử lí</p>

2026

Hoạt động 2: Sắm vai xử lý tình huống
Kể những hành động thể hiện sự thân thiện với bạn

GV yêu cầu mỗi nhóm chọn 1 tình huống trong SGK để sắm vai

Các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm khác quan sát, nhận xét về cách xử lý của nhóm bạn

-GV nhận xét, kết luận cách xử lý đúng

GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về những hành vi đã ứng xử với bạn ở trường để gia đình góp ý kiến

4. Cam kết và hành động . (5 phút)

Hoạt động 3: Thể hiện sự thân thiện với bạn bằng lời nói và hành động

-Dặn dò HS luôn ứng xử thân thiện với bạn ở trường, lớp, ở nhà và những nơi công cộng khác

-Gv nêu thông điệp: *Để thân thiện với bạn, em cần: vui vẻ với bạn, giúp đỡ bạn, rủ bạn chơi cùng, quan tâm, chia sẻ với bạn, không đánh bạn*

- Tích hợp GDQCN: **Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác.**

-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch học được rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động

Em cần thể hiện tình cảm như thế nào với bạn bè.

-Khi bạn quên bút nếu em có 2 chiếc bút, em sẽ làm gì với bạn?

-Nếu được bạn cho mượn bút em cảm thấy thế nào?

-Các em đã biết thể hiện sự thân thiện, yêu thương , giúp đỡ nhau, cô mong các em cần phát huy.

-Mời các nhóm cử đại diện sắm vai các nhân vật trong tình huống

-HS thực hiện sắm vai

-HS theo dõi, nhận xét

-HS lắng nghe

-Thân thiện, yêu thương, giúp đỡ nhau

-Cho bạn mượn

-Rất vui, và cảm ơn bạn....

- HS lắng nghe để về nhà thực hiện.

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP: LUYỆN ĐỌC BÀI 37- LUYỆN PHÁT ÂM CHUẨN N/L

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Đọc trơn, rõ ràng các từ, câu, đoạn, bài thơ có chứa vần em, êm, im, um.

+ Phân biệt và phát âm chính xác các tiếng chứa n và l.

+ Biết nghe và sửa lỗi phát âm cho bạn.

2026

+ Tích cực tham gia hoạt động nhóm và trò chơi học tập.

II. Đồ dùng dạy học

+ File âm thanh hoặc giọng đọc mẫu bài thơ.

+ Thẻ chữ n – l để luyện phát âm.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu

1. Khởi động

- GV tổ chức cho cả lớp hát: Em yêu hòa bình.
- Giới thiệu: “Hôm nay chúng ta ôn lại bài 37: em, êm, im, um và luyện phát âm chuẩn n/l nhé!”

2. Ôn vần và luyện đọc

- GV viết các vần: em, êm, im, um → HS đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh.
- Tìm tiếng chứa vần: hẻm, kem, mềm, nếm, mím, tem thư, thềm nhà
- Cho HS đọc câu ứng dụng: Chim ri cần cù tìm cỏ khô về làm tổ.....
- GV sửa phát âm: chú ý âm cuối n và ng,
- **3. Luyện đọc đoạn trong SGK trang 87**
- GV cho HS nghe giọng đọc mẫu.
- HS đọc nối tiếp từng câu – từng đoạn.
- GV hướng dẫn ngắt nghỉ hơi đúng.
- HS thi đọc theo nhóm, đọc diễn cảm có kèm động tác minh họa.

4. Luyện phát âm chuẩn N/L

- GV ghi cặp từ dễ lẫn:
Nai – lai, nôi – lời, Nấm – Lấm, nở – lờ.
- HS đọc mẫu theo GV.
- Cho HS chơi trò “Đúng – Sai”:
o GV đọc một từ, HS giơ thẻ “N” hoặc “L” tùy âm nghe được.
o HS sai được bạn sửa và đọc lại.
- GV nhấn mạnh cách đặt đầu lưỡi khi đọc n/l:
o /n/: đầu lưỡi chạm nhẹ chân răng trên.
o /l/: đầu lưỡi chạm lợi, hơi bật ra rõ.

5. Vận dụng – Trải nghiệm

- Thi đọc từ chứa N/L: lúa nếp, núi non, lá xanh, lon nước ngọt, lồng chim, khôn lớn, nôi cơm nếp, nở hoa,
- Thi đọc đồng dao có 1 số tiếng chứa N/L

“Năm nay lúa lại nhiều bông,
Nụ hồng nở đỏ bên sông lưng đồi.”

BUỔI CHIỀU

Giáo dục thể chất

Bài 1: VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU, CỔ (TIẾT 2)- TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được vận động của đầu, cổ .
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác vận động của đầu, cổ
- Góp phần hình thành và phát triển:

2026

<p>Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng đầu sang phải.</p> <p>Động tác quay đầu sang trái.</p> <p>Từ TTCB thực hiện động tác quay đầu sang trái.</p> <p>Động tác quay đầu sang phải.</p> <p>Từ TTCB thực hiện động tác quay đầu sang phải.</p> <p>Động tác xoay đầu một vòng từ phải sang trái.</p> <p>Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng xoay đầu một vòng sang trái.</p> <p>Động tác xoay đầu một vòng từ trái sang phải.</p> <p>Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng xoay đầu một vòng sang phải.</p> <p>*Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>Trò chơi “dung dăng dung dè”</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>* Xuống lớp</p>	<p>3-5’</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc Nhắc lại cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
---	-------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

2026

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần *om, ôm om* đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *om, ôm om*
- GDHS ý thức học tập tốt.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực,...

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. Giáo viên: Chữ mẫu...

2. Học sinh: Các thẻ chữ cái và các thẻ dấu thanh, bảng cài...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Ôn và khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đã học được những âm gì? - GV cho HS chơi trò chơi: “Thượng Đế cần” để đọc lại các âm, tiếng từ đã học - GV nhận xét, đánh giá, khen <p>2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành</p> <p>a. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: <i>om, ôm, om, đom đóm, chó đốm, mâm cơm</i> - GV nhận xét, sửa phát âm. - Cho HS đọc lại bài 36 <p>* Vận động giữa giờ</p> <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào bảng con: ăn, ân, bạn thân, khăn rằn . - GV và HS nhận xét. - Hướng dẫn viết vào vở tập viết (bạn chưa viết xong, viết vở ô ly với bạn viết xong rồi. <i>om, ôm, om, đom đóm, chó đốm, mâm cơm</i> Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi tìm đúng, nhanh các tiếng từ có chứa vần đã học. Nói câu có tiếng, từ tìm được. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà, tìm các tiếng từ có chứa âm đã học. Nói câu có tiếng, từ tìm được. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - Lớp nhận xét, đánh giá <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Các nhóm thi đua đọc bài . <p>HS đọc lại bài 36 (CN, ĐT)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - HS viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau <ul style="list-style-type: none"> - HS thi tìm đúng, nhanh tiếng, từ có âm theo yêu cầu của GV. Nói câu có chứa tiếng, từ vừa tìm được.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT BÀI 37- LUYỆN PHÁT ÂM CHUẨN N/L

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- + Ôn lại các vần EM –ÊM – IM trong bài 37.
- + Viết đúng, đẹp các tiếng – từ có vần vừa học.
- + Phát âm chuẩn hai âm đầu n/l, không nói ngọng hoặc lẫn âm.
- + Viết đúng khoảng cách, nét chữ rõ ràng, đều dòng, trình bày sạch đẹp.
- + Phân biệt và đọc đúng các tiếng chứa âm n/l.
- + Biết nghe – sửa lỗi phát âm cho bạn.
- + Hứng thú khi tham gia trò chơi luyện nói, luyện phát âm.

II. ĐỒ DÙNG

1. Giáo viên: Chữ mẫu
2. Học sinh: Vở luyện viết, bảng con; Thẻ chữ “N” và “L” để giờ khi chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu

1. Khởi động

- HS hát vui bài “Con chim sơn ca”.
- GV hỏi: “Bài hát nhắc đến con vật nào?”
→ Dẫn vào bài mới: “Hôm nay các con ôn lại bài 37 và cùng luyện viết, luyện phát âm chuẩn n/l nhé!”

2. Luyện viết

- GV viết mẫu bảng: em, êm, im, um, thềm nhà, tằm tằm – nêu yêu cầu viết đúng độ cao, khoảng cách.
- HS viết bảng con, sau đó viết vào vở ô li.
- GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi, cách cầm bút.
- Nhận xét vài vở viết đẹp – tuyên dương.

3. Luyện phát âm chuẩn N/L

Hoạt động 1: Nghe – phát hiện – đọc đúng

- GV đọc chậm: non cao, lá xanh, nôi com, lon sữa, Nam ngoan, Lan học giỏi.
- HS giơ thẻ “N” hoặc “L” theo âm đầu của tiếng nghe được.

Hoạt động 2: Đọc nhanh – đúng âm

- HS nối tiếp đọc cặp từ 2 tiếng:
 - nai vàng – lá xanh
 - nụ hồng – lửa đỏ
 - non cao – lon sữa
 - nôi com – lông chim

Hoạt động 3: Sửa lỗi phát âm

- HS luyện đọc cá nhân, nhóm đôi.
- GV và bạn nhận xét, sửa lỗi (ví dụ: đọc “lôi com” → nhắc sửa thành “nôi com”).

4. Vận dụng – Trải nghiệm

Thi đọc đúng các câu có chứa N/L

- “Bạn Lan ngoan.”
- “Con nai nâu.”
- “Lá non xanh.”
- “Nụ hồng nở.”
- “Nam lớn khôn.”

Thứ Tư, ngày 5 tháng 11 năm 2025

Toán

Bài 10. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

Tiết 1. Gộp lại thì bằng mấy?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- + Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm
- + Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- + Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng Toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Hoạt động Mở đầu.(3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi: Bắn tên. ? kể tên các đồ vật trong phòng học có dạng hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác - Nhận xét, giới thiệu bài. <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>Khám phá: Gộp lại thì bằng mấy?</p> <p>a) GV cho HS quan sát từng hình vẽ trong SGK.</p> <p>Tranh vẽ gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn Nam có mấy quả bóng? - Bạn Mai có mấy quả bóng? - Gộp lại cả hai bạn có bao nhiêu quả bóng? - Vậy 3 quả bóng bay và 2 quả bóng bay là mấy quả bóng bay? - GV gọi một vài HS nhắc lại. <p>* Lấy 3 chấm tròn màu đỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy thêm 2 chấm tròn màu xanh? ? 3 chấm tròn và 2 chấm tròn là mấy chấm tròn? ; 3 và 2 là mấy? - GV nêu “Ta viết 3 và 2 là 5 như sau: $3+2=5$ (viết lên bảng) đọc là: <i>ba cộng hai là năm</i>” 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi - Lắng nghe -5 quả bóng bay - Nam và Mai đang cầm 5 quả bóng bay - 3 quả bóng bay và 2 quả bóng bay là 5 quả bóng bay. - Một vài HS nhắc lại. - 5 chấm tròn. 3 và 2 là 5 -HS đọc - HS lên bảng viết

2026

GV chỉ vào dấu + và nói dấu này là dấu cộng:

- GV gọi HS lên bảng viết $3 + 2 = 5$ và đọc phép tính.

b) - GV cho HS quan sát hình vẽ ô tô

- 1 ô tô màu vàng và 3 ô tô màu đỏ là mấy ô tô (dựa vào đếm tất cả).

- 1 và 3 là mấy?

- Nêu phép cộng tương ứng?

GV cho HS đọc phép $1 + 3 = 4$.

- GV gọi một vài HS lên bảng viết $1 + 3 = 4$ và đọc phép tính.

- GV gọi một vài HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi “một cộng ba bằng mấy?”.

3. Hoạt động luyện tập – thực hành (20 phút)

Bài 1: Số?(CN)

- GV đọc yêu cầu của đề bài

- Cho HS làm bài và chữa bài theo từng phần.

a) Đưa mô hình a? có mấy quả táo màu đỏ và mấy quả táo màu xanh .

Một quả táo màu đỏ, 1 quả táo màu xanh, tất cả là mấy quả táo? 1 và 1 là mấy? – Nêu phép tính tương ứng?

Vậy số thích hợp trong ô là 2 ($1 + 1 = 2$).

Gv hướng dẫn tương tự với từng hình .

Sau khi chữa bài, GV cho HS đọc từng phép tính.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập

Bài 2: Số?(CL)

- GV đọc và giải thích yêu cầu của đề

- Đưa tranh và hỏi: Tranh vẽ gì?

- Có mấy con gấu màu đỏ ?, mấy con gấu màu vàng?

- Ai giỏi nêu bài toán tương ứng?

- 2 con gấu và vàng (thêm) 2 con gấu đỏ là mấy con gấu?

- HS trả lời

- Là 4 ô tô

- 1 và 3 là 4

- $1 + 3 = 4$.

- HS trả lời

- HS làm và chữa bài theo từng phần.

$1 + 3 = 4$

-1 quả táo màu đỏ và 1 quả táo màu xanh

- 2 quả táo

- $1 + 1 = 2$

-HS đọc

-Đọc các phép tính

-Vẽ con gấu và con vịt.

-2 con gấu màu đỏ, 2 con gấu màu vàng.

-Có 2 con gấu màu đỏ, 2 con gấu màu vàng. Hỏi có tất cả là mấy con gấu?

$2 + 2 = 4$

2026

<p>- Nêu phép tính? - Vậy số cần điền vào ô trống là gì? - Đọc lại phép tính</p> <p>b) Tương tự: Có 4 con vịt ở dưới nước và 1 con vịt ở trên bờ. Hỏi có tất cả mấy con vịt? Từ đó HS thấy được 1 và 5 là các số thích hợp ($4 + 1 = 5$).</p> <p>* Lưu ý khuyến khích đề đổi tượng M2 hoàn thành bài tập</p> <p>Bài 3: Số?(N2)</p> <p> - GV cho HS quan sát, nhận xét bài mẫu để quy luật: cộng hai số ở hai ô dưới được số ở ô trên.</p> <p>- GV cho HS làm rồi chữa bài. Sau mỗi phần, GV gọi HS đọc các phép tính</p> <p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm(5 phút)</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Cô có bài toán sau: Anh có 4 cái kẹo, em có 3 cái kẹo .Hỏi cả Hai anh em có mấy cái kẹo ? - Chuẩn bị bài: Luyện tập.</p>	<p>$2 + 2 = 4$</p> <p>-HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ</p> <p>-HS làm theo mẫu</p> <p>-HS đọc các phép tính</p> <p>-Biết thêm về các phép cộng -HSTL : có 9 cái kẹo</p>
---	---

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 38: AI , AY, ÂY. (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết và đọc đúng vần ai, ay, ây và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ai, ay, ây.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần ai, ay, ây và các tiếng, từ ngữ chứa vần ai, ay , ây.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ai, ay, ây có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời xin lỗi.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về hoạt động của con người và loài vật (được nhân cách hóa).
- Cảm nhận được những điều thú vị trong đời sống con người cũng như loài vật được thể hiện trong tranh.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

2026

- GV : Mẫu chữ ai ,ay ,ây , tranh ảnh trong bài học.
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Bắn tên”.</p> <p>- Cho đọc : tem thư, thêm nhà, tùm tùm - GV nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Hai bạn thi nhảy dây." - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.</p> <p>- GV giới thiệu 3 vần mới: ai, ay, ây. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ.</p> <p>2.2. Đọc:(20 phút) a. Đọc vần *So sánh các vần - Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau. - GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần. * Đánh vần - GV đánh vần mẫu các vần, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. ai : a - i - ai ay: a – y - ay ây: â - y - ây - Gọi HS đánh vần cả 3 vần. Lưu ý âm a khi đi với y thì đọc là "ă" * Đọc trơn: - Yêu cầu HS đọc trơn các vần</p> <p>* Ghép chữ tạo vần - Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần ai - Gọi HS phân tích vần ai</p>	<p>-Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): tem thư,..... - Đọc ĐT các từ. - Lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... các bạn nhỏ đang chơi nhảy dây. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Hai bạn /thi nhảy dây." - HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Vần ai và ay giống: đều có âm a đứng trước. + Vần ay và ây giống nhau có âm y đứng sau.</p> <p>- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.</p> <p>- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- HS đọc trơn cả 3 vần ai, ay, ây (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- HS thực hành ghép vần trên bảng cài. - 1-2 em nhận xét.</p>

2026

- + Đang có vần **ai** muốn có vần **ay** thì phải làm thế nào?
- + Để có vần **ây** ta làm thế nào?

- GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 3 vần.

*** Đọc lại vần:**

b. Đọc tiếng

*** Đọc tiếng mẫu:**

- + Có vần **ai**, làm thế nào để có tiếng **hai**?
- GV đưa mô hình tiếng **hai**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

h ai
hai

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: bãi, lái, nảy, tay, đây, lấy. Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn từng tiếng.
- + Những tiếng nào có vần **ai**?
- + Những tiếng nào có vần **ay**?
- + Những tiếng nào có vần **ây**?
- Đọc trơn tất cả các tiếng

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- GV gợi ý: Muốn có tiếng **hai** ta thêm chữ ghi âm **h** trước vần **ai**. Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần **ay**, **ây**.
- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.
- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

- + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần **ai** (**ay**, **ây**)?
- Đọc các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh chùm vải, máy cày,

- + Vần **ai** có âm **a** đứng trước, âm **i** đứng sau.

- + Thay âm **i** bằng âm **y**, để nguyên âm **a**

- HS ghép vần trên bảng cài vần **ay**.
- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép vần **ây**: để nguyên âm **y**, thay âm **a** bằng âm **â**.

- HS đọc phân tích, đánh vần, đọc trơn lại 3 vần.(CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn lại 3 vần ai, ay, ây (CN, nhóm, lớp)

- +Ghép âm **h** trước vần **ai**.

- HS đánh vần, đọc trơn: hờ - ai- hai. hai. (CN, nhóm, lớp).

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- + ... bãi, lái.

- + ... nảy, tay.

- + ... đây, lấy.

- HS đồng thanh đọc trơn tất cả các tiếng trên

- HS tự tạo các tiếng có vần **ai**, **ay**, **ây** trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đồng thanh đọc trơn.

- HS vừa hát vừa vận động

2026

đám mây, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh. GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới ai, ay, ây, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

VD: Đưa tranh 1, hỏi:

+ Tranh vẽ quả gì?

- GV đưa từ chùm vải.

+ Trong từ **chùm vải** tiếng nào chứa vần mới học, đó là vần nào?

- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vải, đọc trơn từ chùm vải.

- Thực hiện tương tự với các từ máy cày, đám mây.

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 88).

2.3. Viết

a, **Viết bảng** (7 phút)

* **Viết vần** ai, ay, ây

- Yêu cầu HS nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần ai, ay, ây

- GV viết mẫu vần ai, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút dưới ĐK 2 một chút viết con chữ **a**, từ điểm dừng bút con chữ **a** viết nối tiếp con chữ **i**. Ta được vần **ai**.

- Vần **ây** viết tương tự: Ta viết con chữ **a**, từ điểm dừng bút của chữ **a**, đưa bút viết tiếp con chữ **y**.

- Yêu cầu HS viết bảng con 3 vần

- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.

* **Viết tiếng** vải, mây

- GV viết mẫu tiếng vải, vừa viết vừa mô tả cách viết: Đặt bút dưới ĐK 3 một chút viết âm **v**, từ điểm dừng bút của con chữ **v** lia bút sang phải dưới ĐK 3 viết vần **ai**. Từ điểm dừng bút của con chữ **i** lia bút lên đầu con chữ **a** viết dấu hỏi. Ta được chữ **vải**.

- GV viết mẫu tiếng **mây**, vừa viết vừa mô tả cách viết

- Yêu cầu HS viết bảng con 2 tiếng **vải**, **mây**

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi +.... quả vải.

+ tiếng **vải** chứa vần **ai**.

+ ... tiếng **vải** có âm **v** đứng trước, vần **ai** đứng sau, thanh hỏi trên âm **a**. Vờ - ai - vai - hỏi - vải. Chùm vải.

(CN, nhóm, lớp)

- HS đọc lại (CN, lớp)

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- HS quan sát, trả lời

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con vần **ai, ay, ây**

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

- Quan sát, lắng nghe.

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con tiếng **vải, mây**

2026

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.3. Viết b, Viết vở (10 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 27, nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. Chú ý liên kết giữa các móc của con chữ a, â với nét móc của con chữ i, y. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. Vận động giữa tiết 2.4. Đọc đoạn:(10 phút) - Cho HS quan sát tranh - GV đưa đoạn đọc + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vần mới học (ai, ay, ây). - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp * Tìm hiểu nội dung - Cho HS quan sát tranh, hỏi: + Tranh vẽ con gì? + Con nhím có đặc điểm gì? + Nai con chạy về, hồn hên kể cho mẹ nghe điều gì? + Em thử đoán xem, mẹ nai sẽ nói gì với nai? - GV giải nghĩa từ hồn hên, tóm tắt nội dung đoạn đọc. - Gọi HS đọc lại đoạn văn. 2.5. Luyện nói (10 phút)</p>	<p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vần ai, 1 dòng vần ay, 1 dòng vần ây, 1 dòng chùm vải, 1 dòng đám mây. - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, trả lời + ... 3 câu. + ... nai, đầy, gai, bãi, chạy, đầy. - HS phân tích, đánh vần, đọc trơn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: nai, đầy, gai, bãi, chạy, đầy - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp từng câu (mỗi em đọc 1 câu). - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 4-5 HS thi đọc cả bài trước lớp Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu trả lời câu hỏi: + ... con nai và con nhím. + ... bé nhỏ, thân đầy gai. + ... kể về đặc điểm kì lạ của con vật mà nó nhìn thấy. + ... đừng sợ, đó là con nhím. - Lắng nghe. - 1 HS đọc to trước lớp.</p>

2026

<p>* Nói theo tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu chủ đề: Xin lỗi - Cho HS quan sát tranh , hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai? + Hà đang làm gì? + Chuyện gì xảy ra? + Theo em Hà sẽ nói gì với người đó? - GV tóm tắt nội dung tranh , chia nhóm, yêu cầu HS đóng vai thể hiện tình huống. - Gọi 2 nhóm thể hiện trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <ul style="list-style-type: none"> + Em đã bao giờ làm ảnh hưởng đến người khác chưa? + Khi làm ảnh hưởng đến người khác, em đã làm gì? - Giáo dục HS khi làm gì có lỗi với người khác em phải thành khẩn xin lỗi. <p>3.Hoạt động vận dụng , trải nghiệm: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “ Đi chợ” yêu cầu HS tìm từ có vần ai, ay, ây, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. + Hôm nay chúng ta học bài gì? + Bài luyện nói có chủ đề là gì? - Gọi HS đọc lại vần. ai, ay, ây - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Về nhà các em tiếp tục nói tiếng có chứa vần vừa học .Các em có thể quay video gửi lại cho cô. - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh , trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + ... công viên + ...Hà, mẹ Hà và 1 cô khác. + ... thả điều. + ... Hà va phải 1 cô đang đi làm rơi điện thoại trên tay cô. + ... xin lỗi cô. - Lắng nghe, nhận nhiệm vụ. - HS nói trong nhóm - 2 nhóm HS thể hiện trước lớp. - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá. - 3-5 HS trả lời. - Lắng nghe. - 2-3 HS nêu từ và câu trước lớp. + vần ai, ay, ây. -Xin lỗi - HS đọc - Lắng nghe. - Lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Buổi sáng

Thứ Năm, ngày 6 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 39: OI, ỒI, OI. (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS nhận biết và đọc đúng vần oi, ôi, oi và đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

2026

- Viết đúng vần oi, ôi, ơi và các tiếng, từ ngữ chứa các vần đó.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần oi, ôi, ơi có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói và so sánh các sự vật.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về người và vật (đồ vật, loài vật).
- Cảm nhận được tình cảm mẹ con được thể hiện trong đoạn đối thoại đọc hiểu.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV : Mẫu chữ oi ,ôi ,ơi , tranh ảnh trong bài học.
- HS : Thẻ các chữ cái và thanh cài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi: “Thượng đế cần”. - Cho đọc : máy cày, đám mây - Cho đọc bài về - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS.</p> <p>2.Hoạt động hình thành kiến thức mới. 2.1. Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em thấy gì trong tranh? - GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Voi con mời bạn đi xem hội." - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo. - GV giới thiệu 3 vần mới: oi, ôi, ơi. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ.</p> <p>2.3. Đọc:(20 phút) a. Đọc vần *So sánh các vần - Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau. - GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần. * Đánh vần - GV đánh vần mẫu các vần oi, ôi, ơi, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. oi: o - i - oi ôi: ô - i - ôi</p>	<p>Thượng đế cần -Thượng đế cần ai ? - Cần bạn</p> <p>Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): đám mây - HS dưới lớp đọc</p> <p>- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... các con thú trong rừng đang tổ chức lễ hội thể thao.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "Voi con /mời bạn /đi xem hội." - HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát, trả lời câu hỏi: + Giống: đều có âm i đứng cuối. + Khác: âm đứng trước âm i là o, ô, ơ</p> <p>- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.</p>

2026

<p>oi: ơ - i - oi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đánh vần cả 3 vần <p>* Đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc trơn các vần <p>* Ghép chữ tạo vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần oi - Gọi HS phân tích vần oi <p>+ Đang có vần oi muốn có vần ôi thì phải làm thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ghép vần ôi - GV quan sát, nhắc nhở. - Yêu cầu HS ghép vần oi, nêu cách ghép. - GV nhận xét, đánh giá, củng cố điểm giống và khác nhau của 3 vần. <p>* Đọc lại vần:</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>* Đọc tiếng mẫu:</p> <p>+ Có vần oi rồi, làm thế nào để có tiếng voi?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa mô hình tiếng voi, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn. <div style="text-align: center;"> <table border="1" style="margin: auto;"> <tr> <td style="background-color: yellow; padding: 2px;">v</td> <td style="background-color: yellow; padding: 2px;">oi</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="background-color: yellow; padding: 2px;">voi</td> </tr> </table> </div> <p>* Đọc tiếng trong SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: chòi, hỏi, mỗi, xôi, đọi, mới - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng. - Đọc trơn tất cả các tiếng. <p>* Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý: Muốn có tiếng voi ta thêm chữ ghi âm v trước vần oi. Hãy vận dụng cách này để tạo ra các tiếng có vần ôi, oi. - Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. <p>+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần oi (ôi, oi)?</p>	v	oi	voi		<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh vần (CN, nhóm, lớp). - HS đọc trơn cả 3 vần oi, ôi, ơi (CN, nhóm, lớp) - HS thực hành ghép vần trên bảng cài. - 1-2 em nhận xét. + Vần oi có 2 âm o đứng trước, âm i đứng sau. + Thay âm o bằng âm ô, để nguyên âm i - HS ghép vần trên bảng cài vần ôi. - HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm ô bằng âm ơ. - HS đọc lại 3 vần (CN, nhóm, lớp) + ... thêm âm v trước vần oi - HS đánh vần, đọc trơn: Vờ - oi - voi. Voi (CN, nhóm, lớp). - HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp). - HS đọc (CN, lớp) - HS tự tạo các tiếng có vần oi, ôi, ơi trên bảng cài, đọc cho bạn nghe. - 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.
v	oi				
voi					

2026

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh chim bói cá, thối còi, đồ chơi, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới oi, ôi, ơi, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

VD: Đưa tranh 1, hỏi:

+ Tranh vẽ con gì?

- GV đưa từ chim bói cá.

+ Từ **chim bói cá** tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào?

- Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng bói, đọc trơn từ chim bói cá.

- Thực hiện tương tự với các từ đom đóm, mâm cơm.

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 90).

2.3. Viết.

a,Viết bảng (7 phút)

*** Viết vần oi, ôi, ơi**

+ Các vần **oi, ôi, ơi** có gì giống và khác nhau?

- GV viết mẫu vần **oi**, vừa viết vừa mô tả quy trình viết: Đặt bút dưới ĐK 3 viết âm **o** đảm bảo độ rộng của con chữ **o** là 1 li rưỡi, từ điểm dừng bút con chữ **o** viết nét nối tiếp con chữ **i**. Ta được vần **oi**.

+ Có vần **oi** rồi, muốn có vần **ôi (ơi)** ta làm thế nào?

- GV viết mẫu vần **ôi**, vừa viết vừa mô tả: Đặt bút dưới ĐK3 viết như vần **oi**. Khi có vần **oi** rồi thì lia bút lên, đánh dấu mũ trên đầu con chữ **o** ta được vần **ôi**. Tương tự viết vần **ơi**, ta viết vần **oi**, viết dấu râu, ta được vần **ơi**.

- Yêu cầu HS viết bảng con 2 vần **ôi, ơi**

- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS vừa hát vừa vận động

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi
+....chim bói cá.

+ tiếng **bói** chứa vần **oi**.

+ ... tiếng **bói** có âm **b** đứng trước, vần **oi** đứng sau, thanh sắc trên âm **o**. Bờ - oi - boi - sắc - bói. Chim bói cá. (CN, nhóm, lớp)

- HS đọc trơn (CN, nhóm, lớp)

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- HS quan sát, trả lời

+ ... giống đều có âm **i** ở cuối, khác nhau âm thứ nhất **o, ô, ơ**.

- Quan sát, lắng nghe.

+ ... muốn có vần **ôi** ta viết thêm dấu mũ trên đầu âm **o**; muốn có vần **ơi** ta viết thêm nét râu cho âm **o**.

- Quan sát, lắng nghe.

- HS viết bảng con vần **ôi, ơi**

- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.

2026

<p>* Viết tiếng thổi, còi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu tiếng thổi, vừa viết vừa mô tả cách viết: Đặt bút trên ĐK 2 viết âm th, từ điểm dừng bút của con chữ th lia bút sang phải, dưới ĐK 3 một chút, viết vằn ôi sao cho con chữ ô chạm vào điểm dừng bút của nét móc con chữ h, đánh dấu hỏi trên đầu chữ ô. - GV viết mẫu tiếng còi, vừa viết vừa mô tả cách viết: Đặt bút dưới ĐK 2, viết âm c, từ điểm dừng bút của con chữ c lia bút sang phải viết vằn oi sao cho con chữ o chạm vào điểm dừng bút của con chữ c. - Yêu cầu HS viết bảng con 2 tiếng thổi còi - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con tiếng thổi còi dưới vằn oi, ôi - HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.
--	--

TIẾT 2

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>2.3. Viết</p> <p>b. Viết vở (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 27, 28 nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn. <p>Lưu ý HS: các nét nối giữa con chữ o, ô, ơ với con chữ i và khoảng cách giữa 2 chữ trong từ cách nhau một khoảng bằng 1 thân con chữ o.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá chung. <p>Vận động giữa tiết</p> <p>2.4. Đọc câu</p> <p>Đọc đoạn: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, hỏi: - GV đưa đoạn đọc + Đoạn đọc có mấy câu? + Tìm những tiếng có chứa vằn mới học (oi, ôi, ơ). - Yêu cầu HS phân tích, đánh vằn những tiếng mới. - Yêu cầu HS đọc tron từng câu, cả đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu: viết 1 dòng vằn oi, 1 dòng vằn ôi, 1 dòng vằn oi, 1 dòng thổi còi, 1 dòng đồ chơi. - HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - HS vận động. - HS quan sát, trả lời + ... 6 câu. + ... hỏi, gọi, rồi, nói. - HS phân tích, đánh vằn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: hỏi, gọi, rồi, nói.

2026

- Tổ chức cho HS đọc phân vai: 1 em vai dẫn chuyện, 1 em vai Hà, 1 em vai mẹ Hà.

*** Tìm hiểu nội dung**

- Cho HS quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, hỏi:

+ Tranh vẽ gì?

+ Hà hỏi mẹ điều gì?

+ Mẹ trả lời Hà thế nào?

- GV nhận xét, tóm tắt nội dung.

2.5. Luyện nói: (10 phút)

*** Nói theo tranh:**

- GV giới thiệu chủ đề: **Xe của mẹ và xe của bé**

- Cho HS quan sát tranh , hỏi:

+ Em nhìn thấy ai trong tranh?

+Mẹ và bé đang làm gì?

+ Xe của mẹ và xe của bé có gì giống và khác nhau?

+ Nam đang làm gì?

+ Ngoài xe đạp và xe máy, em còn biết các loại phương tiện giao thông nào khác, hãy nói về đặc điểm các phương tiện đó.

- Gọi 2-3 HS nói trước lớp.

- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.

-GDATGT: Có rất nhiều phương tiện giao thông, khi tham gia giao thông em cần chọn phương tiện phù hợp

-GDHSKNS: Thực hiện tốt an toàn giao thông khi tham gia giao thông.

3. Hoạt động vận dụng ,trải nghiệm : (5 phút)

- Trò chơi: “Bắn tên”.

+ Cho HS thi tìm và nói nhanh các tiếng có chứa vần **oi, ôi, oí**. và nói câu chứa tiếng có vần **oi, ôi, oí**.

+ GV cùng HS NX, TD...

+ Hôm nay chúng ta học bài gì?

+ Bài luyện nói có chủ đề là gì?

- Từng nhóm 6 HS đọc nối tiếp từng câu.

- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)

- 2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS đọc trước lớp.

- Lớp nhận xét, đánh giá.

- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.

+ ... Hà và mẹ đang nói chuyện.

+ ... mẹ lớn lên gọi là lúa. Bé lớn lên gọi là bò. Con lớn lên gọi là gì?

+ Lớn lên, con vẫn là con gái nhỏ của mẹ.

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:

+ ... Mẹ và bé

+ ... đi xe.

+ ... giống: đều là xe 2 bánh, bánh xe đều có lốp được làm bằng cao su, đều có yên để ngồi.

+ Khác: xe của mẹ là xe máy, xe của Hà là xe đạp, xe máy to hơn, dài hơn, nặng hơn, đi nhanh hơn xe của Hà.

- HS nối tiếp nhau nói.

- 2-3 HS nói trước lớp.

- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

- Lắng nghe.

-HS tham gia chơi

- HS nêu bơi, bơi, thoi, nhói,sỏi ,môi nhói ,nơi..... và đặt câu với các tiếng, từ vừa tìm được

- vần **oi, ôi, oí**.

- **Xe của mẹ và xe của bé**

2026

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lại văn oi, ôi, ơi. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Đạo đức

THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA HỌC KỲ I.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập củng cố thực hành kỹ năng các bài đã học.
- Thực hiện theo bài học
- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.
 - **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực điều chỉnh hành vi.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Hệ thống câu hỏi của các bài đã học. Video bài hát: “ Lớp chúng ta đoàn kết” nhạc và lời của Mộng Lân
<https://youtu.be/S5FGfl1rwBQ?si=6tSUhljpd6urGSi3> Video bài hát: “ Rửa mặt như mèo”:
https://youtu.be/Cf6ypCUoGrQ?si=0WA1GWg4D3oYN_z7

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Hoạt động Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết” nhạc và lời của Mộng Lân <p>2. Hoạt động luyện tập - thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”. GV đưa ra câu hỏi và các đáp án A, B, C. HS nghe câu hỏi và lựa chọn đáp án ghi ra bảng con Câu 1: Việc làm nào giúp nơi học gọn gàng , ngăn nắp? <ul style="list-style-type: none"> A. Sắp xếp sách vở vào cặp sau khi học bài xong’ B. Nhờ bố mẹ đặt giờ báo thức. B. C. Tự chải đầu trước khi đi học’ Câu 2: Việc làm nào là thực hiện nội quy khi ở trường? <ul style="list-style-type: none"> A. Đi du lịch cùng cha mẹ. B. Vẽ lên bàn ghế và lên tường. . C. Giữ trật tự trong giờ học. - GV nhận xét. Liên hệ thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hs ôn tập theo dưới sự hướng dẫn của Gv. - Trả lời liên hệ thực tế.

2026

3. Hoạt động vận dụng

- GV nhận xét & tổng kết tiết học.
- Hát bài “Rửa mặt như Mèo”.
- Về nhà học bài theo bài học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 9 (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần *em, êm, im, um* . đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần. *em, êm, im, um*
- GDHS ý thức học tập tốt.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực,...

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

1. **Giáo viên:** Chữ mẫu
2. **Học sinh:** Các chữ cái và dấu thanh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Ôn và khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đã học được những âm gì? - GV cho HS chơi trò chơi: “Thượng Đế cần” để đọc lại các âm, tiếng từ đã học - GV nhận xét, đánh giá, khen <p>2. Hoạt động Luyện tập , thực hành</p> <p>a. Ôn đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng: <i>em, êm, im, um, tằm tằm. Thềm nhà, tem thư</i> - GV nhận xét, sửa phát âm. - Cho HS đọc lại bài 37, <p>* Vận động giữa giờ</p> <p>b. Luyện viết: em, êm, im, um, tằm tằm. Thềm nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào bảng con: - GV và HS nhận xét. - Hướng dẫn viết vào vở tập viết (bạn chưa viết xong, viết vở ô ly với bạn viết xong rồi): <i>em, êm, im, um, tằm tằm. Thềm nhà</i>. Mỗi chữ 2 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. - Lớp nhận xét, đánh giá <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Các nhóm thi đua đọc bài . <p>HS đọc lại bài 37 (CN, ĐT)</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS viết bảng con. - HS viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau

2026

<p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi tìm đúng, nhanh các tiếng từ có chứa vần đã học. Nói câu có tiếng, từ tìm được. - GV hệ thống kiến thức đã học. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà, tìm các tiếng từ có chứa âm đã học. Nói câu có tiếng, từ tìm được. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi tìm đúng, nhanh tiếng, từ có âm theo yêu cầu của GV. Nói câu có chứa tiếng, từ vừa tìm được.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :

.....

.....

Giáo dục thể chất

Bài 1: VẬN ĐỘNG CỦA ĐẦU, CỔ (TIẾT 3)- TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết khẩu lệnh và thực hiện được vận động của đầu, cổ .
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác vận động của đầu, cổ
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + Năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
 - + Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Tranh ảnh, còi,...

2.Học sinh: Trang phục gọn gàng,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Thời gian	Hoạt động GV
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>1.Nhận lớp</p> <p>2.Khởi động</p> <p>a) Khởi động chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... <p>b) Khởi động chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các động tác bổ trợ chuyên môn <p>c) Trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh” 	<p>5 – 7’</p>	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi <p>GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p>
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>Hoạt động 1 (tiết 1)</p>	<p>16-18’</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV hô - HS tập theo Gv.

2026

<p>* Kiến thức.</p> <p>Động tác cúi đầu. Từ TTCB thực hiện động tác cúi đầu.</p> <p>Động tác ngửa đầu Từ TTCB thực hiện động tác ngửa đầu.</p> <p>Động tác nghiêng đầu sang trái. Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng đầu sang trái.</p> <p>Động tác nghiêng đầu sang phải. Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng đầu sang phải.</p> <p>Động tác quay đầu sang trái. Từ TTCB thực hiện động tác quay đầu sang trái.</p> <p>Động tác quay đầu sang phải. Từ TTCB thực hiện động tác quay đầu sang phải.</p> <p>Động tác xoay đầu một vòng từ phải sang trái. Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng xoay đầu một vòng sang trái.</p> <p>Động tác xoay đầu một vòng từ trái sang phải. Từ TTCB thực hiện động tác nghiêng xoay đầu một vòng sang phải.</p> <p>*Luyện tập Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi</p>		<p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc</p> <p>Nhắc lại cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của đầu và cổ.</p> <p>- GV hướng dẫn</p> <p>- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.</p>
--	--	---

2026

Thi đua giữa các tổ Trò chơi “dung dăng dung dề” III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	3-5’	- VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
---	------	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP : LUYỆN VIẾT BÀI 38, 39- LUYỆN PHÁT ÂM CHUẨN N/L.

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + **Phát âm chuẩn** hai âm đầu dễ lẫn: n / l.
- + **Viết đúng – đẹp** các tiếng, từ chứa âm n/l, vần en, ên, in, un, am, ăm, âm.
- + **Vận dụng** được trong câu ngắn, giao tiếp hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- + **GV: Chữ mẫu**
- + **HS :** Bảng con, vở luyện viết. Gương nhỏ (để HS quan sát miệng khi phát âm n/l).

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1.Khởi động:

- + Trò chơi “Nghe nhanh, chọn đúng”: GV phát âm /n/ hoặc /l/, HS giơ bảng có chữ tương ứng.

2.Hoạt động luyện đọc và phát âm:

- GV viết các tiếng: *bài, lái này, đây, chòi, hỏi, xôi, mới*
- HS đọc đồng thanh, cá nhân.
- GV hướng dẫn khẩu hình:
 - o /n/: đầu lưỡi chạm lợi, bật hơi mũi.
 - o /l/: đầu lưỡi chạm nhẹ chân răng, bật hơi miệng.
- HS luyện đọc cặp từ dễ lẫn: *nôi – lời, nai – lái, Năm – Lăm, nôi – lò.*
- Cả lớp đọc lại 2–3 lần.

3. Hoạt động luyện viết

a. Ôn cách viết vần, tiếng:

- GV viết mẫu trên bảng: ai, ay, ây, oi, ôi, ơi.
- GV nêu cách đặt bút, nối nét, điểm dừng.
- HS viết bảng con từng vần (mỗi vần 2 lần).

b. Luyện viết từ:

- GV đọc chậm – HS viết vào bảng con hoặc vở:
 - o *Này, lái, nôi, lời, nai, lái.*

GV nhắc: “Chú ý chữ n/l đầu tiếng – viết đều nét, thẳng hàng.”

c. Luyện viết câu ngắn (1–2 câu):

- * GV cho HS viết 1 trong các câu ngắn:
“đi Hà Nội mua cái nồi về nấu cơm nếp.”
“Vừa nấu vừa nêm hết nửa nồi.”

d. Nhận xét – sửa lỗi:

GV quan sát, chỉ ra lỗi sai thường gặp: viết nhầm n/l, sai độ cao chữ.
Khen HS viết đúng, trình bày sạch đẹp.

4. Vận dụng – Trải nghiệm

Cùng chơi nhanh: “**Nghe âm đoán tiếng**”

- o GV đọc chậm: ...*én*, ...*àm*, ...*u*,
- o HS giơ thẻ “n” hoặc “l” để điền vào.

Buổi sáng

Thứ Sáu, ngày 7 tháng 11 năm 2025

Tiếng Việt

Bài 40. ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN. (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp học sinh nắm vững cách đọc các vần om, ôm, ơm, em, êm, im, um, ai, ay, ây, oi, ôi oi và cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các vần đó.
- Hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có những từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Hai người bạn và con gấu, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.
- Biết quan tâm, chia sẻ với bạn bè và những người xung quanh.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
 - Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ chữ, tranh ảnh trong bài học.
- HS: Bộ thẻ cài, bảng con, phấn, sách vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động - Tổ chức trò chơi "truyền điện" HS nối tiếp nhau nhắc lại những vần đã học. - GV nhận xét đánh giá, giới thiệu bài, ghi bảng. 2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. 2. 1. Đọc: (20 phút) * Đọc tiếng	- HS tham gia trò chơi. - Lắng nghe. - HS đọc trơn (CN, nhóm, lớp).

2026

<ul style="list-style-type: none"> - GV đưa các tiếng trong SGK, yêu cầu HS đọc trơn, phân tích một số tiếng. - Tổ chức cho HS đọc thi trước lớp * Đọc từ ngữ - GV đưa các từ: chói lọi, cày cấy, chúm chím, gió nồm, ngõ hẻm, sớm tối, bơi lội, lom khom, êm đềm, bãi bồi. - Yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ trên. phân tích một số tiếng có vần đã học. - Gọi 2-3 HS đọc tốt đọc to trước lớp - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ: lom khom, êm đềm, chói lọi, chúm chím. * Đọc đoạn - GV đưa đoạn cần luyện đọc . + Đoạn văn có mấy câu? + Tiếng nào có vần đã học trong tuần? - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng có vần mới. - GV đọc mẫu cả đoạn - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 câu. - Yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn. Lưu ý HS: Nghỉ hơi sau dấu chấm, ngắt hơi sau dấu phẩy và giữa các cụm từ. - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp * Tìm hiểu nội dung: + Nhím con ra bãi cỏ để làm gì? + Nhím thấy gì ngoài bãi cỏ? + Nhím đã làm gì? + Chọn từ thích hợp để khen ngợi nhím "thông minh" hay "tốt bụng"? - Tóm tắt nội dung đoạn đọc, giáo dục HS biết quan tâm đến bạn bè và những người xung quanh 2.2. Viết: (15 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 28, nêu yêu cầu bài viết. - Cho HS đọc bài viết, phân tích, đánh vần các tiếng voi, vôi. + Trong câu viết chữ nào được viết hoa? - GV hướng dẫn HS viết hoa chữ V - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài, lưu ý các nét nối giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. 	<ul style="list-style-type: none"> Xóm, nồm, rơm, kềm, nôm, sim, chùm, tai, hầy, đấy, hỏi, hội, khơi. - 3-5 HS thi đọc trước lớp - HS quan sát, nhắm thắm - HS đọc (CN - nhóm - lớp). - Lớp nhận xét, đánh giá. - Lắng nghe. - HS đọc thắm, trả lời câu hỏi + ...4 câu. - HS nối tiếp nhau nêu: nhím, tìm, thom, vôi, gọi. - Lắng nghe - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc (CN, nhóm, lớp) - 3-5 HS thi đọc cả đoạn trước lớp - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi + ... tìm cái ăn. + ... vô số quả chín thom ngon. + ... chạy về gọi bạn chồn. + ... tốt bụng vì nhím biết nghĩ đến bạn và chia sẻ cùng bạn. - HS lắng nghe. - 1-2 HS nêu: viết 3 dòng Voi con có vôi dài - 2-3 HS đọc bài. + ... chữ V trong từ sen. - HS quan sát, lắng nghe. - HS chuẩn bị vở, bút - HS viết bài.
--	---

2026

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá.	- Quan sát, nhận xét đánh giá bài viết của bạn.
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.3. Kể chuyện: (10 phút)</p> <p>* GV kể chuyện: Hai người bạn và con gấu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với tranh (văn bản SGK) - Kể lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi gọi HS trả lời. <p>Đoạn 1: Từ đầu đến "gấu xuất hiện."</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai người bạn đi đâu? + Trên đường đi, chuyện gì đã xảy ra với họ? <p>Đoạn 2. Tiếp đến "Giả chết."</p> <ul style="list-style-type: none"> + Anh gầy làm gì khi thấy con gấu? + Anh béo làm gì khi thấy con gấu? <p>Đoạn 3: tiếp đến "tưởng rằng anh đã chết".</p> <ul style="list-style-type: none"> + Con gấu làm gì chàng béo? + Vì sao gấu bỏ đi? <p>Đoạn 4: Còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> + Anh gầy hỏi anh béo điều gì? + Anh béo trả lời anh gầy thế nào? + Theo em anh gầy có phải là người bạn tốt không? Tại sao? <p>* HS kể chuyện: (15 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu nội dung từng tranh. - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS dựa vào tranh kể lại từng đoạn cho bạn nghe. - Gọi HS kể trước lớp. - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, kết hợp quan sát tranh. - Lắng nghe, trả lời câu hỏi: + ... đi vào rừng. + ... gặp gấu. + ... trèo lên cây. + ... nằm xuống đất giả chết. + ... ngửi khắp người chàng béo. + ... tưởng chàng đã chết. + ... Cậu không sao chứ? Con gấu đã thì thầm điều gì với cậu thế? + ... Gấu nói với tôi không nên chơi với người bạn bỏ mình lúc nguy hiểm. + không. Vì bỏ bạn lúc gặp nguy hiểm. - HS thảo luận, nêu nội dung tranh. + Tranh 1: Hai người bạn rủ nhau vào rừng. Tranh 2: Thấy gấu, người gầy trèo lên cây, còn người béo nằm xuống đất giả chết. Tranh 3: Gấu tưởng người béo chết nên bỏ đi. Tranh 4: Người gầy hỏi người béo gấu đã nói gì? Người béo nói gấu bảo không nên chơi với người bỏ mình khi gặp nguy hiểm. - HS kể trong nhóm. - 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn trước lớp. - 1-2 HS kể toàn truyện trước lớp

2026

<p>* Liên hệ, giáo dục (5 phút) + Câu chuyện muốn nói với em điều gì? - GV giáo dục HS : Phải biết trân trọng tình bạn, không bỏ mặc bạn lúc gặp nguy hiểm hoặc khó khăn. 3. Hoạt động vận dụng : (2 phút) - GV nhận xét giờ học. - Nhắc HS về nhà kể lại chuyện cho bạn bè và người thân nghe.</p>	<p>- Lớp nhận xét, đánh giá. + ... trong lúc gặp khó khăn nguy hiểm không nên bỏ mặc bạn, đó mới là bạn tốt. - HS lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Toán

Bài 10. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

Tiết 2. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Biết tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,
- + Biết được đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó
- + Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính
- + Thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10
- + Biết tính và tính được giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng (theo thứ tự từ trái sang phải).
- + Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.
- + Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài toán.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng dạy Toán 1 .
- HS :Bộ đồ dùng học Toán 1 .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Hoạt động Mở đầu.(5 phút) - Gv cho HS hát - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên</p>	<p>-HS hát - Đọc các phép tính $1 + 1 = 2,$ $1 + 3 = 4$ $2 + 3 = 5...$</p>

2026

<p>- GV giới thiệu bài</p> <p>2.Hoạt động luyện tập – thực hành.(25 phút)</p> <p>Bài 1: Số?(CN)</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Hd HS nêu cách tìm kết quả của từng phép tính</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>? Các phép cộng này đều có kết quả như thế nào?</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm. (CL)</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Hd HS tính nhẩm</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.</p> <p>Bài 3: Số ?(N2)</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- Đưa từng tranh: Tranh vẽ gì? Nêu bài toán tương ứng?</p> <p>- Phép toán tương ứng?</p> <p>Số cần điền là gì?</p> <p>* Tương tự với các phần còn lại</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M4 chia sẻ bài tập.</p> <p>Bài 4: Số ?(CL)</p> <p>- Nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Hd HS tìm số thích hợp trong ô dựa vào các phép cộng đã học để nhận ra số phải tìm</p> <p>tính phù hợp</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>4. Hoạt động vận dụng. (3 phút)</p> <p>- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi “ Xi điện”</p> <p>- GV tổng kết bài học.</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nêu cách tìm</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>-Tính nhẩm</p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="text-align: left;">$1 + 1 = 2$</td> <td style="text-align: right;">$1 + 2 = 3$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">$2 + 1 = 3$</td> <td style="text-align: right;">$1 + 3 = 4$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">$3 + 1 = 4$</td> <td style="text-align: right;">$1 + 4 = 5$</td> </tr> </table> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>- HS đối vở kiểm tra kết quả cho nhau.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>$3 + 1 = 4.....$</p> <p>HS nhận xét</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>- HS chơi trò chơi, nêu kết quả của các phép tính</p>	$1 + 1 = 2$	$1 + 2 = 3$	$2 + 1 = 3$	$1 + 3 = 4$	$3 + 1 = 4$	$1 + 4 = 5$
$1 + 1 = 2$	$1 + 2 = 3$						
$2 + 1 = 3$	$1 + 3 = 4$						
$3 + 1 = 4$	$1 + 4 = 5$						

2026

- Nhận xét, dặn dò.

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP: KỂ VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***Sơ kết tuần:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

***Sinh hoạt theo chủ đề :**

- GDHS chủ đề 3 **“Truyền thống trường em”**

- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, Bản thân tự tin chủ động chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc thực hiện, làm việc theo kế hoạch.

Phát triển năng lực ngôn ngữ, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác.

- Phẩm chất chăm chỉ , trách nhiệm .

II. CHUẨN BỊ.

- GV: băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG.

1. Hoạt động Mở đầu :

- HS khởi động theo video bài hát “ Em yêu trường em”

-HS hát và vận động theo bài hát.

2. Hoạt động nhận xét tổng kết tuần.

- Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.

-Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.

- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua.

- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.

Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.

- Lớp trưởng nhận xét chung

- Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào

- HS nghe.

2026

cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).

- Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung

Đánh giá:

a. Cá nhân tự đánh giá

b. Đánh giá theo tổ/ nhóm

c. Đánh giá chung của GV

- GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ: Tốt, Đạt, Cần cố gắng

GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không ?

Thái độ tham gia hoạt động ?

GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.

- HS nghe.

- HS nghe.

- HS đánh giá lẫn nhau về các nội dung

Tốt: Thể hiện được những hành vi yêu thương trong các tình huống thể hiện qua tranh và làm

-Đạt: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 3 tình huống thể hiện qua tranh, trong đó có 2 tình huống thể hiện tình yêu thương đối với bạn bè

-Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 2 tình huống thể hiện qua tranh và làm được .

-HS theo dõi

- Quan sát

- HS tham gia sinh hoạt

-HS TL, lắng nghe và chia sẻ.

- HS chia sẻ theo nhóm, tổ.

- Các bạn thực hiện theo lớp trưởng.

3. Sinh hoạt theo chủ đề 3. Sinh hoạt theo chủ đề “:Kể về truyền thống nhà trường”

- GV yêu cầu HS xung phong kể về truyền thống nhà trường mà em đã biết qua tiết sinh hoạt dưới cờ.

- GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại

- GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia

- GV khen ngợi các em đã kể tốt.

*** Làm thiệp tặng bạn.**

- GV hướng dẫn HS làm thiệp theo trình tự sau:

+ Lấy một tờ bìa đã chuẩn bị, gấp đôi tờ bìa theo chiều dài.

+ Trang trí một mặt phía trong của tấm bìa bằng cách xé, dán hoặc cắt, dán hoặc dùng bút màu vẽ hình theo ý tưởng của em.

- GV có thể giới thiệu một số mẫu thiệp để HS tham khảo.

2026

<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành làm sản phẩm theo ý tưởng, ý thích của bản thân. - GV khen ngợi các em đã thực hiện tốt các hành vi yêu thương <p>4. Kế hoạch tuần tiếp theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.
--	---

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG

BUỔI CHIỀU:

Củng cố tăng cường môn Toán

ÔN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Củng cố: + Tìm kết quả phép cộng trong phạm vi 10 bằng cách đếm tất cả hoặc đếm thêm,

+ đặc điểm của phép cộng với 0: số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào bằng chính số đó

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: Năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực hợp tác, giao tiếp, diễn đạt.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, tích cực học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài tập 1, 2, 3, 4

2. HS: Vở bài tập Toán.

- So sánh được các số trong phạm vi 9.

- Vận dụng được việc so sánh các số trong phạm vi 9 vào cuộc sống.

- Rèn kĩ năng so sánh các số trong phạm vi 9.

- Giáo dục cho HS tính chính xác, tính chăm chỉ, ham hiểu biết, có hứng thú trong học tập môn Toán.

- **Góp phần hình thành và phát triển :**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán

- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.

- GV: Hình ảnh các bức tranh

- HS: Vở PTNLT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
1. Hoạt động Mở đầu.	

2026

- Chia 3 nhóm chơi trò chơi
 - Cho HS trò chơi “ Bắn tên”.
 $0 + 4 = 1 + 2 =$
 $2 + 2 = 3 + 2 =$
 $3 + 1 = 2 + 3 =$
 $2 + 2 = 4 + 2 =$
 $2 + 6 = 6 + 0 =$

- GV nhận xét và dẫn vào bài mới.
2. Hoạt động luyện tập - thực hành
Bài 1: >, <, = ? (CN)
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV hướng dẫn cách làm ở bài tập này ta cần so sánh 2 số với nhau và điền đúng dấu vào giữa 2 số lưu ý đầu nhọn luôn quay vào số bé .
 VD : Theo thứ tự các số thì số 4 đứng trước số 7 hay số 7 đứng trước số 4?
 - Vậy số nào bé hơn?
 - Với các ý còn lại HS làm tương tự
 * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.
Bài 2: (CL)
 - Nêu yêu cầu
 - Giáo viên chuyển nội dung bài tập này thành trò chơi: “ Xi điện”.
 - Giáo viên hướng dẫn cách chơi, luật chơi:
 $4 + 2 = 6$ $5 + 1 = 6$ $5 + 0 = 5$
 $2 + 4 = 6$ $1 + 5 = 6$ $0 + 5 = 5$
 - Cho HS nhận xét : $5 + 0 = 5$; $0 + 5 = 5$
 - GV chốt : Bất kì số nào cộng 0 haysố nào cộng 0 vẫn bằng chính số đó.
 * Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập.
Bài 3: Số? (N2)
 - Giải thích cách làm: Vì 9 gồm 2 và 7, hay vì $9 - 7 = 2$...nên ta điền 2 vào ô trống...
 - Nhận xét, tuyên dương.

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập.
3. Hoạt động vận dụng
 -GV có thể cho HS củng cố bài bằng trò chơi “Rung chuông vàng”: Một câu về so sánh số, một câu về điền số vào ô trống và một câu về tìm số nhỏ nhất, chẳng hạn:

- HS chơi trò chơi.
 + HS nêu : $4 < 7$ $9 > 6$
 $7 < 8$ $10 > 7$
 $8 < 10$ $9 > 8$
 $4 = 4$
 - HS nhắc lại.
 - HS trình bày bài làm trước lớp, các nhóm khác nhận xét.
 $4 + 2 = 6$ $5 + 1 = 6$ $5 + 0 = 5$
 $2 + 4 = 6$ $1 + 5 = 6$ $0 + 5 = 5$
 - Hs nêu yêu cầu.
 - HS chia sẻ.

9	7	4	3	8	5
	2	5	6	1	4

2026

<p>Chọn đáp án đúng:</p> <p>Câu 1. Số lớn hơn 7 và nhỏ hơn 9 là: A. 6 B. 8 C. 9</p> <p>Câu 2. Cho 7...9. Dấu thích hợp điền vào ô trống là: A. > B. < C. =</p> <p>Câu 3. Cho ba số: 7, 2, 9. Số lớn nhất là: A. 2 B. 9 C. 7</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc? ? Hôm nay, chúng ta học bài gì? ? Qua bài học, em biết được những gì? -Nhận xét, giao nhiệm vụ về nhà</p>	<p>Câu 1: B.8</p> <p>Câu 2: B.<</p> <p>Câu 3: B. 9</p> <p>-So sánh các số trong phạm vi 9.</p>
--	---

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

Ký duyệt**Giáo viên thực hiện**